

Số: /TB-UBND

Đoàn Lập, ngày tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v rà soát đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ hàng tháng theo Nghị quyết 22/2024/NQ- HĐND

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 16/01/2025 của UBND xã Đoàn Lập về việc thực hiện Nghị quyết số 22/2024/NQHĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã giai đoạn 2025 – 2030. Ủy ban nhân dân xã Đoàn Lập đề nghị các ông (bà) trưởng thôn rà soát đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã đủ điều kiện được hỗ trợ hàng tháng theo Nghị quyết 22/2024/NQ- HĐND như sau:

I. Đối tượng:

Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND hỗ trợ 05 nhóm đối tượng sau:

1. Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gồm:

a) Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ);

b) Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại điểm a tiêu mục 1.1.

* Mức hỗ trợ hàng tháng:

+ 1.500.000 đồng ở các xã

+ 2.000.000 đồng ở thị trấn

2. Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là trẻ em bị khuyết tật bẩm sinh có ông/bà (nội/ngoại) đã hoặc đang hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, gồm:

a) Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Trẻ em khuyết tật là thể hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học không thuộc đối tượng quy định tại điểm a tiểu mục 1.2, được Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã xác định mức khuyết tật nhẹ.

* Mức hỗ trợ hàng tháng:

+ 1.500.000 đồng ở các xã

+ 2.000.000 đồng ở thị trấn

3. Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng;

b) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại biệt tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày (danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định hiện hành của Bộ Y tế);

d) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng;

đ) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại biệt tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án, có xác nhận của Chủ tịch UBND cấp xã;

e) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày (danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định hiện hành của Bộ Y tế);

g) Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

* Mức hỗ trợ hàng tháng: 1,5 lần mức chuẩn NĐ số 76/2024/NĐ-CP: $(1,5 * 500.000 \text{ đ} = 750.000 \text{ đồng})$

4. Trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con; trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục.

* Mức hỗ trợ hàng tháng: 1,5 lần mức chuẩn NĐ số 76/2024/NĐ-CP: $(1,5 * 500.000 \text{ đ} = 750.000 \text{ đồng})$

5. Trẻ em nhiễm HIV/AIDS.

* Mức hỗ trợ hàng tháng: 1,5 lần mức chuẩn NĐ số 76/2024/NĐ-CP
 $(1,5 \text{ lần} * 500.000 \text{ đ} = 750.000 \text{ đồng})$

II. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

a) Nguyên tắc hỗ trợ

Trường hợp đối tượng hưởng nhiều chính sách hỗ trợ với mức khác nhau theo quy định tại Nghị quyết này hoặc Nghị quyết quy định chính sách đặc thù khác của thành phố thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

b) Điều kiện hỗ trợ, gồm:

- Các đối tượng thụ hưởng chính sách của Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND là trẻ em (người dưới 16 tuổi).
- Trẻ em có đăng ký thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Trẻ em quy định tại điểm b mục 2, tiểu mục 3, mục 4 và mục 5 của phần I không bao gồm trẻ em được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng.

III. Thời gian áp dụng

- Thời gian áp dụng: từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2030 hoặc đến khi người được hỗ trợ không đảm bảo đủ điều kiện được hỗ trợ.

IV. Hồ sơ (hai bộ: xã lưu 01 bộ, gửi Phòng LĐTB&XH 01 bộ)

1. HS trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục

- Tờ khai theo mẫu 1a ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;
- Giấy khai sinh của trẻ em đề nghị hưởng hỗ trợ hàng tháng;
- Căn cước công dân của cha/mẹ hoặc người giám hộ;
- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo;
- Quyết định về việc trợ cấp xã hội hàng tháng nếu là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.
- Quyết định về việc trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng của cha/mẹ trong trường hợp trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng hoặc trong trường hợp trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng; Quyết định nhận trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng của cả cha và mẹ trong trường hợp trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng;
- Xác nhận của Chủ tịch UBND cấp xã trong trường hợp trẻ em có cha hoặc mẹ biệt tích từ 24 tháng trở lên, chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án. (Biệt tích từ 24 tháng trở lên được hiểu là không có tung tích, không còn liên lạc với gia đình, người thân từ 24 tháng trở lên);

- Quyết định tuyên bố mất tích của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;

- Giấy tờ xác nhận mắc bệnh cần điều trị dài ngày của cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên trong trường hợp cha/mẹ trẻ em bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày (người bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày là người mắc một trong các bệnh thuộc danh mục các bệnh cần chữa trị dài ngày. Hiện nay, danh mục các bệnh cần chữa trị dài ngày được quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

2. HS trẻ em khuyết tật là thể hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học

- Tờ khai theo mẫu 1đ ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;

- Giấy khai sinh của trẻ em đề nghị hưởng hỗ trợ hàng tháng;

- Giấy khai sinh của bố/mẹ trẻ em (là người thuộc thể hệ thứ hai của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương về quan hệ của đối tượng;

- Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (ông/bà nội, ngoại của đối tượng);

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội hàng tháng nếu là trẻ em bị khuyết tật đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

3. HS trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con

- Tờ khai theo mẫu 1c ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;

- Giấy khai sinh của trẻ em đề nghị hưởng hỗ trợ hàng tháng;

- Giấy khai sinh/chứng sinh con của trẻ em;

- Căn cước công dân của cha/mẹ hoặc người giám hộ trẻ em đề nghị hưởng hỗ trợ hàng tháng.

4. HS Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS

- Tờ khai theo mẫu 1b ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;

- Giấy khai sinh của trẻ em đề nghị hưởng hỗ trợ hàng tháng;

- Căn cước công dân của cha/mẹ hoặc người giám hộ trẻ em đề nghị hưởng hỗ trợ hàng tháng;

- Giấy xác nhận bị nhiễm HIV/AIDS của cơ quan y tế có thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Lập đề nghị các ông (bà) căn cứ điều kiện hưởng thông báo cho đối tượng là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thực hiện nộp hồ sơ theo thời gian quy định

Hồ sơ nộp về Phòng công chức Văn hóa – Xã hội 2 **chậm nhất ngày 14/02/2024** để tổng hợp báo cáo huyện. Ủy ban nhân dân xã Đoàn Lập đề nghị các Ông (bà) trưởng thôn quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Độ